

Số: 448/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 27 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 353/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 23/154 đường Bà Tri, phường Phú H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; địa chỉ liên lạc: Số 04 đường Thanh Hphường Trường A thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H;

* Bị đơn: Anh Phan Viết Th, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Số 17 đường Lê Trung Đ, phường Thuận L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 66/2015/QĐST- HNGĐ ngày 17/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, anh Phan Viết Th có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cháu Phan Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 06/12/2013 mỗi tháng 1.500.000 đồng. Nay chị Nguyễn Thùy L và anh Phan Viết Th thoả thuận anh Phan Viết Th có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Phan Nguyễn Ngọc Tr với số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/ tháng kể từ tháng 09/2020 cho đến khi cháu Phan Nguyễn Ngọc Tr thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Nguyễn Thùy L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000035 ngày 01 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế; hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thùy L số tiền 150.000 đồng.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Hu
- VKSND thành phố H
- Chi cục THADS thành phố H
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh